

Số: 1708 /TB-VHTC

Hà Tu, ngày 22 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO

Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2025

Kính gửi:

- Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.
- UBCK Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên tổ chức phát hành: **Công ty Cổ phần Than Hà Tu– Vinacomin.**

Tên giao dịch: Vinacomin- HaTu coal Joint Stock Company.

Trụ sở chính: Tổ 6, Khu phố Hà Tu 3, Phường Hà Tu, Quảng Ninh.

Điện thoại: (0203) 3 835.169.

Fax: (0203) 3 836.120.

Chúng tôi thông báo đến Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin.
- Mã chứng khoán: **THT**
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Sàn giao dịch: HNX.
- Ngày đăng ký cuối cùng: **05/6/2026.**


1. Lý do và mục đích:

- Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền.


2. Nội dung cụ thể:

- Tỷ lệ thanh toán: 8%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 800 đồng)
- Ngày thanh toán: **30/6/2026**
- Địa điểm thực hiện:
 - + Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại trụ sở Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin, Tổ 6, Khu phố Hà Tu 3, Phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam (Qua Phòng Kế toán) vào các ngày làm việc trong tuần, bắt đầu từ ngày 30/6/2026 (Xuất trình CMND/CCCD/Hộ chiếu và Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần).

Đề nghị VSDC lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên qua hệ thống công giao tiếp điện tử của VSDC./. 

Nơi nhận:

- Như trên (qua Hệ thống);
 - Các thành viên HĐQT, BKS(e-copy);
 - Phòng CV đăng trên Website(e-copy);
 - Phòng KT;
 - Lưu: VT, Thư ký Công ty.
- 

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**



Trần Quốc Tuấn

*** Tài liệu đính kèm:**

- Nghị Quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông năm 2026.

Số: 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Tu, ngày 22 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU- VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/11/2025;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/2026/BB-ĐHĐCĐ lập ngày 22/4/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026, định hướng phát triển công ty giai đoạn 2026- 2030:

1.1 Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thống nhất thông qua kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu năm 2025 với số liệu cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	KH năm 2025		Thực hiện năm 2025		
			NQ 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ	NQ 127/NQ-VHTC	Thực hiện	NQ 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ	NQ 127/NQ-VHTC
1	Đất bóc CBSX	1000m3	44.000	50.000	50.003	113,6	100,0
2	Than NK khai thác	1000tấn	2.500	2.500	2.500	100,0	100,0
3	Than tiêu thụ	1000tấn	2.573	2.806	2.790	108,4	99,4
4	Doanh thu tổng số	Trđ	4.967.474	4.822.345	5.326.361	107,2	110,5
5	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	40.407	40.407	51.366	127,1	127,1
6	Tiền lương bình quân	1000đ/ng-th	13.159	13.980	16.007	121,6	114,5
7	Đầu tư xây dựng	Trđ	153.551	139.363	144.072	93,8	103,4
8	Mức chi trả Cổ tức ≥	%	6	6	8	133,3	133,3

1.2. ĐHĐCĐ thống nhất thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu năm 2026 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Năm 2026	Ghi chú
1	Đất đá bốc xúc	1000 M3	50.000	
2	Than NK khai thác	1000 Tấn	2.500	
3	Than tiêu thụ	1000 Tấn	2.792	
4	Doanh thu	Tr.đ	5.795.993	
5	Lợi nhuận	Tr.đ	43.188	
6	Tiền lương bình quân	1000đ/ng-th	13.939	
7	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	126.654	

1.3. ĐHĐCĐ thống nhất định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2026- 2030 theo Báo cáo số 03/2026/BC- ĐHĐCĐ ngày 22/4/2026.

1.4. ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT Công ty phê duyệt chi tiết Kế hoạch SXKD năm 2026 và giai đoạn 2026- 2030 đồng thời uỷ quyền cho HĐQT thực hiện điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch trong trường hợp điều kiện SXKD của Công ty có sự thay đổi hoặc theo Quyết định điều chỉnh kế hoạch phối hợp kinh doanh của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Tỷ lệ thông qua các nội dung nêu trên: 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Điều 2: Thông qua các báo cáo quản trị, giám sát và Báo cáo tài chính năm 2025

2.1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, hoạt động của HĐQT năm 2025 và báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT năm 2025

(Chi tiết theo báo cáo số 04/2026/BC-ĐHĐCĐ và 05/2026/BC-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2026 của HĐQT tại ĐHĐCĐ năm 2026)

2.2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

(Chi tiết theo báo cáo số 08/2026/BC-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2026 của HĐQT tại ĐHĐCĐ năm 2026)

2.3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS năm 2025.

(Chi tiết theo báo cáo số 11/2026/BC-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2026 của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ năm 2026)

Tỷ lệ thông qua các nội dung nêu trên: 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Điều 3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch cổ tức năm 2026:

3.1 Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 như sau:

TT	Nội dung	Số tiền(đ)	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	51.365.879.977	
2	Thuế TNDN phải nộp	1.200.000	
3	Thuế TNDN hoãn lại được hoàn	11.009.894.490	
4	Lợi nhuận sau thuế (1-2-3)	40.354.785.487	
5	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	64.598.340.434	
6	Lợi nhuận để lại năm sau	53.588.445.944	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại 31/12/2025
7	Lợi nhuận được phân phối (4+5-6)	51.364.679.977	
8	Chi trả cổ tức 2025: 8% vốn điều lệ	19.655.241.600	
9	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	31.709.438.377	
10	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (1,04 tháng lương BQ)	31.709.438.377	Quỹ lương BQ: 30,58 tỷ.đồng/tháng
	+ Quỹ khen thưởng: 60%	19.025.663.026	
	+ Quỹ phúc lợi: 40%	12.683.775.351	

3.2 ĐHCĐ giao Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo danh sách chốt tại ngày đăng ký cuối cùng, đảm bảo đúng quy trình và thời hạn quy định tại Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.

3.3 Kế hoạch cổ tức năm 2026: $\geq 6\%$. Mức chi trả cụ thể sẽ được ĐHCĐ thường niên năm 2027 quyết định dựa trên kết quả SXKD thực tế.

Tỷ lệ thông qua các nội dung nêu trên: 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Điều 4. Thông qua chi trả thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp năm 2026 của HĐQT, BKS:

4.1. Thông qua tổng mức chi trả thù lao, phụ cấp cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2025 là 642.240.000 đồng (đạt 100% kế hoạch được duyệt).

4.2. Phê duyệt kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp cho HĐQT và BKS năm 2026 với tổng số tiền dự kiến là 642.240.000 đồng, cụ thể:

- Phụ cấp cho thành viên độc lập HĐQT: 262.800.000 đồng.
- Thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS khác: 379.440.000 đồng.

Tỷ lệ thông qua các nội dung nêu trên: 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Điều 5. Thông qua chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan trong năm 2026:

5.1. ĐHCĐ thông qua chấp thuận danh sách các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan trong năm 2026, cụ thể như sau:

STT	TÊN ĐƠN VỊ (NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN)	ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ	MỐI QUAN HỆ	NỘI DUNG GIAO DỊCH VÀ GIÁ TRỊ DỰ KIẾN NĂM 2026
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV); MST: 5700100256	Số 3 Dương Đình Nghệ, Yên Hoà, Hà Nội	Cổ đông lớn (65%)	Hợp đồng nguyên tắc, phối hợp kinh doanh, các lĩnh vực Quản lý vốn; Phí quản lý ngành; Thuê hạ tầng; Phí thương hiệu...(Giá trị dự kiến: Theo nhu cầu thực tế phát sinh, đảm bảo thẩm quyền)
2	Chi nhánh Tập đoàn TKV - Công ty Tuyển Than Hòa Gai – Vinacomin. MST: 5700100256-002	46 Lê Thánh Tông, P. Hồng Gai, Quảng Ninh	Đơn vị trực thuộc TKV	Mua bán than, lệ phí qua đường; Thuê cảng/kho bãi.(Giá trị dự kiến: 5.795.993 trđ)
3	Công ty CP Vật tư – TKV, MST:5700100707	Tổ 1, Khu 2, P. Hạ Long, Quảng Ninh	Công ty con của TKV	Mua bán nhiên liệu, vật tư, thiết bị.(Giá trị dự kiến: 625.000 trđ)
4	Công ty CN Hóa chất mỏ Cẩm Phả - Vinacomin; MST: 0100101072-026	Khu Thủy Sơn, Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	Công ty trực thuộc TKV	Cung cấp dịch vụ nổ mìn, thuốc nổ. (Giá trị dự kiến: 625.000 trđ)
5	Các đơn vị thành viên, Công ty con, Công ty trực thuộc khác của Tập đoàn TKV	Đơn vị trực thuộc TKV; Đơn vị có cùng CT HĐQT/TV HĐQT/TBKS/TV BKS và Người có liên quan khác của Công ty.		Sản xuất than, kho vận, chế biến than, sàng tuyển; Cung ứng vật tư, thiết bị, hóa chất, xăng dầu, điện năng; Cơ khí, sửa chữa, xây lắp mỏ, đóng tàu; Dịch vụ hàng hải, hoa tiêu, cảng biển; Thăm dò địa chất, tư vấn thiết kế, truyền thông và các dịch vụ khác.(Giá trị dự kiến: Theo nhu cầu thực tế phát sinh, đảm bảo tuân thủ hạn mức thẩm quyền)

5.2. Tổ chức thực hiện:

- Các hợp đồng, giao dịch phải được thực hiện trên nguyên tắc thị trường, minh bạch và không làm thiệt hại đến lợi ích của Công ty. Thời gian áp dụng từ ngày 01/01/2026 cho đến khi ĐHCĐ có Nghị quyết mới thay thế. HĐQT có trách nhiệm báo cáo các hợp đồng, giao dịch đã thực hiện tại kỳ họp ĐHCĐ thường niên năm 2027.

- ĐHCĐ chấp thuận và công nhận hiệu lực pháp lý đối với các hợp đồng, giao dịch thuộc danh sách nêu trên đã được triển khai thực tế từ đầu năm 2026 cho đến khi Nghị quyết này có hiệu lực (đảm bảo nguyên tắc giá thị trường hoặc theo đơn giá quy định của Nhà nước/Tập đoàn).

- ĐHĐCĐ giao và uỷ quyền cho Người đại diện pháp luật (Giám đốc Công ty) ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

Tỷ lệ thông qua các nội dung nêu trên: 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

(Tỷ lệ thông qua nội dung này được tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp sau khi loại trừ cổ đông lớn là Tập đoàn TKV và Người có liên quan của TKV theo Khoản 4 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

Điều 6. Thông qua lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026:

6.1 ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập có đủ năng lực và điều kiện hành nghề để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026:

1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
2. Công ty TNHH Kiểm toán BDO
3. Công ty TNHH Kiểm toán VACO

6.2 ĐHĐCĐ uỷ quyền cho Công ty thực hiện việc lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập (Trong 03 công ty nêu trên) để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 theo quy định của pháp luật hiện hành.

Tỷ lệ thông qua các nội dung nêu trên: 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Điều 7. Thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:

7.1. Phê duyệt bổ sung các ngành nghề kinh doanh như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm có liên quan. Chi tiết: Bán buôn than đá và các sản phẩm liên quan (trừ dầu thô và dầu đã qua chế biến)	4671
2	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn đất đá, đá, cát, sỏi, đất sét được khai thác và/hoặc được sản xuất từ nguồn đất đá đổ thải trong khai thác mỏ	4673

7.2. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:

- Sửa đổi, cập nhật Khoản 2, Điều 4 (Ngành nghề kinh doanh của Công ty)

(Chi tiết theo tờ trình số 07/2026/TTr-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2026 của HĐQT trình ĐHĐCĐ năm 2026)

7.3. Uỷ quyền thực hiện thủ tục pháp lý:

- ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT và Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết tại các cơ quan Nhà nước có liên quan để đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và công bố thông tin theo đúng quy định.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật hoàn thiện, ký ban hành phụ lục sửa đổi Điều lệ Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các nội dung khác của Điều lệ Công ty không sửa đổi, bổ sung tại Tờ trình này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Tỷ lệ thông qua các nội dung nêu trên: 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Điều 8. Triển khai thực hiện Nghị quyết:

- Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tổ chức ngày 22/4/2026 biểu quyết thông qua.

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của Pháp luật, của Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết này tới Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2027./. r

Nơi nhận:

- SGDCK HN, UBCKNN (CIMS, b/c);
- Tập đoàn TKV (e-copy, b/c);
- Đảng ủy (e-copy, b/c);
- Các Cổ đông Công ty (Website công ty);
- TV HĐQT, BKS (e-copy);
- CĐ, ĐTN, CCB (e-copy);
- Ban Giám đốc (e-copy);
- Phòng CV đăng trên Website (e-copy);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty (3).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



**Vũ Văn Khấn
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**

No.: 1708 /TB-VHTC

Ha Tu, May 22 , 2026

NOTICE

Regarding the record date for payment of the 2025 dividend

To:

- Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.
- State Securities Commission;
- Hanoi Stock Exchange.

Issuing organization: **Ha Tu Coal Joint Stock Company - Vinacomin.**

Trading name: Ha Tu Coal Joint Stock Company - Vinacomin.

Head office: Group 6, Ha Tu 3 Quarter - Ha Tu Ward - Quang Ninh Province.

Telephone: (0203) 3 835.169.

Fax: (0203) 3 836.120.

We hereby notify Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) of the record date for preparing the list of securities holders for the following securities:

- Securities name: Shares of Ha Tu Coal Joint Stock Company - Vinacomin.
- Ticker symbol: **THT**
- Securities type: Ordinary shares.
- Par value: VND 10,000/share.
- Trading venue: HNX.
- Record date: **05/6/2026.**

1. Reason and purpose:

- Payment of the 2025 dividend in cash.

2. Detailed Information:

- Implementation Ratio: 8% per share (each share entitles the holder to receive VND 800)

- Payment Date: **30/6/2026**

- Method of Payment:

+ For deposited securities: Shareholders shall receive dividends through the Depository Members (DMs) where their securities accounts are held.


+ For non-deposited securities: Shareholders shall receive dividends at the head office of Vinacomin- HaTu coal Joint Stock Company, At the Accounting Department, Group 6, Zone 3, Ha Tu Ward, Quang Ninh Province, on working days starting from June 30, 2026 (Shareholders are required to present their ID card/Citizen ID/Passport and Share Ownership Certificate).

We respectfully request the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) to prepare and send the list of securities holders as of the aforementioned final registration date to our company via the VSDC electronic communication system./.

Recipients:

- As stated above (via the System);
- Members of the Board of Directors and the Supervisory Board (e-copy);
- Administration Department – to be posted on the Company's Website (e-copy);
- Accounting Department;
- Archives: Office, Company Secretary.

**LEGAL REPRESENTATIVE
DIRECTOR**



Tran Quoc Tuan

*** Attached Document:**

- Resolution No. 01/2026/NQ-GMS dated April 22, 2026 of the General Meeting of Shareholders in 2026.

Ha Tu, April 22, 2026

No.: 01/2026/NQ-AGM

RESOLUTION
2026 Annual General Meeting of Shareholders

THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
HA TU COAL JOINT STOCK COMPANY - VINACOMIN

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, and Law No. 76/2025/QH15 amending and supplementing a number of articles of the Law on Enterprises;

Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019, and its implementing regulations;

Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, and Decree No. 245/2025/ND-CP amending and supplementing a number of articles of Decree No. 155/2020/ND-CP;

Pursuant to Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020, of the Ministry of Finance guiding the disclosure of information on the securities market;

Pursuant to the Charter of Ha Tu Coal Joint Stock Company - Vinacomin as approved by the General Meeting of Shareholders on November 28, 2025;;

Pursuant to the Minutes of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders No. 01/2026/BB-ĐHĐCĐ dated April 22, 2026.

RESOLVES:

Article 1. Approval of Business and Production Performance Report for 2025, Business and Production Plan for 2026, and Company Development Orientation for the 2026–2030 Period:

1.1. The General Meeting of Shareholders (AGM) approved the results of implementing the key business and production indicators for 2025, with specific figures as follows:

TT	Target	Unit	Plan for 2025		Actual 2025		
			Resolution 01/2025/NQ-AGM	Resolution 127/NQ-VHTC	Actual	NQ 01/2025/NQ-AGM	Resolution 127/NQ-VHTC
1	Overburden Removal for Coal Production	1000m3	44.000	50.000	50.003	113,6	100,0
2	Imported Coal Mined	1,000 tons	2.500	2.500	2.500	100,0	100,0
3	Coal Sales Volume	1,000 tons	2.573	2.806	2.790	108,4	99,4
4	Total Revenue	Million VND	4.967.474	4.822.345	5.326.361	107,2	110,5
5	Profit Before Tax	Million VND	40.407	40.407	51.366	127,1	127,1
6	Average Monthly Salary	1,000 VND/person/month	13.159	13.980	16.007	121,6	114,5
7	Capital Expenditure	Million VND	153.551	139.363	144.072	93,8	103,4
8	Dividend Payout Ratio \geq	%	6	6	8	133,3	133,3

1.2. The AGM unanimously approved the key business and production plan indicators for 2026 as follows:

No.	Target	Unit	Plan for 2026	Note
1	Overburden Excavation	1000 M3	50.000	
2	Imported Coal Mined	1,000 Tons	2.500	
3	Coal Sales Volume	1,000 Tons	2.792	
4	Revenue	Million VND	5.795.993	
5	Profit	Million VND	43.188	
6	Average Monthly Salary	1,000 VND/person/month	13.939	
7	Capital Expenditure	Million VND	126.654	

1.3. The AGM unanimously approved the Company's strategic development orientation for the 2026–2030 period pursuant to Report No. 03/2026/BC-AGM dated April 22, 2026.

1.4. The AGM authorizes the Board of Directors (BoD) to approve the detailed Business and Production Plan for 2026 and the 2026–2030 period, and further authorizes the BoD to adjust key plan indicators in the event of changes in the Company's business and production conditions or in accordance with any adjustment decision of the coordinated business plan issued by Vietnam National Coal - Mineral Industries Holding Corporation Limited, ensuring full compliance with applicable laws and the Company's Charter.

Approval rate: 100% of the total voting ballots cast by attending shareholders

Article 2. Approval of Governance and Supervisory Reports and Audited Financial Statements for 2025

2.1. Approval of the Report of the Board of Directors on governance and BoD activities in 2025, and the Report of the Independent Member of the Board of Directors for 2025

(Details set forth in Reports No. 04/2026/BC-AGM and No. 05/2026/BC-AGM dated April 22, 2026, submitted by the BoD to the 2026 AGM)

2.2. Approval of the Audited Financial Statements for 2025, independently audited by AASC Auditing Firm Company Limited

(Details set forth in Report No. 08/2026/BC-AGM dated April 22, 2026, submitted by the BoD to the 2026 AGM)

2.3. Approval of the Supervisory Board's Report on the Company's business results; the performance of the BoD and Director; and the Supervisory Board's self-assessment report for 2025.

(Details set forth in Report No. 11/2026/BC-AGM dated April 22, 2026, submitted by the Supervisory Board to the 2026 AGM)

Approval rate: 100% of the total voting ballots cast by attending shareholders

Article 3. Approval of the Profit Distribution Plan for 2025 and Dividend Plan for 2026:

3.1. Approval of the after-tax profit distribution plan for 2025 as follows:

TT	Content	Amount (VND)	Note
1	Profit Before Tax	51.365.879.977	
2	Corporate Income Tax Payable	1.200.000	
3	Deferred Corporate Income Tax Benefit	11.009.894.490	
4	Net Profit After Tax (1-2-3)	40.354.785.487	
5	Profit Carried Forward from Prior Year	64.598.340.434	
6	Profits Retained for the Following Year	53.588.445.944	Deferred Income Tax Assets as of December 31, 2025
7	Distributable Profit (4+5-6)	51.364.679.977	
8	Dividend Payment for 2025: 8% of Charter Capital	19.655.241.600	
9	Profit Remaining After Dividend Payment	31.709.438.377	
10	Allocation to Bonus and Welfare Funds (1.04 months' average salary)	31.709.438.377	Average Monthly Payroll Fund: VND 30.58 billion/month
	+ Bonus Fund: 60%	19.025.663.026	
	+ Welfare Fund: 40%	12.683.775.351	

3.2. The AGM assigns the Board of Directors to organize dividend payments to shareholders on the basis of the shareholder list finalized at the record date, in strict compliance with the procedures and timelines prescribed under the Law on Enterprises and the Law on Securities.

3.3 Dividend plan for 2026: $\geq 6\%$. The specific payout level shall be determined by the 2027 Annual General Meeting of Shareholders based on actual business and production results. business and production thực tế.

Approval rate: 100% of the total voting ballots cast by attending shareholders

Article 4. Approval of Remuneration and Allowances for the BoD and Supervisory Board for 2025, and the Remuneration and Allowances Plan for 2026:

4.1. Approval of the total remuneration and allowances paid to members of the Board of Directors and Supervisory Board in 2025, amounting to VND 642,240,000 (achieving 100% of the approved plan).

4.2. Approval of the remuneration and allowances plan for the BoD and Supervisory Board for 2026, with a total planned amount of VND 642,240,000, specifically as follows:

- Allowance for the Independent Member of the Board of Directors: VND 262,800,000.

- Remuneration for other members of the Board of Directors and Supervisory Board: VND 379,440,000.

Approval rate: 100% of the total voting ballots cast by attending shareholders

Article 5. Approval of Contracts and Transactions Between the Company and Related Parties in 2026:

5.1. The AGM approves the list of contracts and transactions between the Company and Related Parties in 2026, specifically as follows:

No.	NAME OF RELATED PARTY	REGISTERED ADDRESS	RELATION SHIP	TRANSACTION CONTENT AND ESTIMATED VALUE IN 2026
1	Vietnam National Coal - Mineral Industries Holding Corporation Limited (Vinacomin); Tax Code: 5700100256	No. 3 Duong Dinh Nghe Street, Yen Hoa Ward, Hanoi	Major Shareholder (65%)	Framework agreements, business cooperation agreements covering: capital management; industry management fees; infrastructure leasing; branding fees, etc. (Estimated value: Subject to actual needs arising, within authorized limits)

2	Branch of Vinacomin Group - Hon Gai Coal Preparation Company - Vinacomin. Tax Code: 5700100256-002	46 Le Thanh Tong Street, Hong Gai Ward, Quang Ninh Province	Unit directly under Vinacomin	Coal trading, road tolls; Port/warehouse rental. (Estimated value: VND 5,795,993 million)
3	Vinacomin Materials Joint Stock Company. Tax Code: 5700100707	Group 1, Zone 2, Ha Long Ward, Quang Ninh Province	Subsidiary of Vinacomin	Purchase and sale of fuel, supplies, and equipment. (Estimated value: VND 625,000 million)
4	Cam Pha Mining Chemicals Branch Company - Vinacomin; Tax Code: 0100101072-026	Thuy Son Area, Cam Son Commune, Cam Pha City, Quang Ninh Province	Company directly under Vinacomin	Provision of blasting services and explosives. (Estimated value: VND 625,000 million)
5	Other member units, subsidiaries, and affiliated companies of the Vinacomin Group	Units directly under Vinacomin; Units sharing the same Chairman/Member of BoD/Head/Member of Supervisory Board and other Related Parties of the Company.V Supervisory Board and Related Parties.		Coal production, logistics, coal processing and preparation; Supply of materials, equipment, chemicals, petroleum products, and electricity; Mechanical engineering, repair, mine construction, and shipbuilding; Maritime services, pilotage, and port services; Geological exploration, design consultancy, communications, and other services. (Estimated value: Subject to actual needs arising, ensuring compliance with authorized limits)

5.2. Implementation:

- All contracts and transactions shall be executed on market-based, transparent principles and shall not be detrimental to the interests of the Company. The application period shall be from January 1, 2026, until the AGM issues a new superseding resolution. The Board of Directors is responsible for reporting on contracts and transactions executed at the 2027 Annual General Meeting of Shareholders.

- The AGM approves and recognizes the legal validity of the contracts and transactions in the above list actually executed from the beginning of 2026 up to the time this Resolution takes effect (subject to market price principles or unit prices stipulated by the State/Group).

- The AGM assigns and authorizes the Legal Representative (Director of the Company) to execute and organize the implementation of contracts and transactions between the Company and Related Parties in accordance with applicable laws.

Approval rate: 100% of the total voting ballots cast by attending shareholders.

(The approval rate for this item is calculated based on the total voting ballots cast by attending shareholders, excluding the major shareholder Vinacomin and its Related Parties pursuant to Clause 4, Article 167 of the Law on Enterprises 2020.)

Article 6. Approval of the List of Audit Firms for the 2026 Financial Statements:

6.1. The AGM approves a list of three (03) qualified independent audit firms to conduct the audit of the 2026 Financial Statements:

1. *AASC Auditing Firm Company Limited*
2. *BDO Auditing Company Limited*
3. *VACO Auditing Company Limited*

6.2. The AGM authorizes the Company to select one (01) independent audit firm (from the three firms listed above) to audit the 2026 Financial Statements in accordance with applicable laws.

Approval rate: 100% of the total voting ballots cast by attending shareholders

Article 7. Approval of Additional Business Lines and Amendment of the Company's Charter:

7.1. Approval of the following additional business lines:

No.	Business Line	Industry Code
1	Wholesale of solid, liquid, and gaseous fuels and related products. Details: Wholesale of coal and related products (excluding crude oil and refined petroleum products)	4671
2	Wholesale of other building materials and installation equipment. Details: Wholesale of earth, rock, sand, gravel, and clay extracted and/or produced from mine waste rock in mining operations	4673

7.2. Approval of amendments and supplements to the Company's Charter:

- Amendment and update of Clause 2, Article 4 (Business Lines of the Company)
(*Details set forth in Proposal No. 07/2026/TTr-AGM dated April 22, 2026, submitted by the BoD to the 2026 AGM*)

7.3. Authorization to carry out legal procedures:

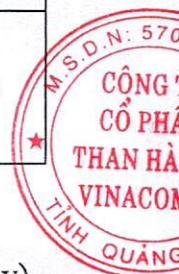
- The AGM authorizes the BoD and the Legal Representative of the Company to carry out necessary legal procedures at relevant State agencies to register changes to the Enterprise Registration Certificate and and disclose information in accordance with applicable regulations.

- AGM authorizes the Legal Representative to finalize, sign, and promulgate the amended Charter Appendix the amended Charter Appendix approval by after approval by the General Meeting of Shareholders. All other provisions of the Company's Charter not amended or supplemented pursuant to this Proposal shall remain in full force and effect.

Approval rate: 100% of the total voting ballots cast by attending shareholders

Article 8. Implementation of the Resolution:

- This Resolution takes effect immediately upon approval by vote at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders held on April 22, 2026.



- Members of the Board of Directors, Supervisory Board, and Executive Board are responsible for directing the implementation of this Resolution within their functions, duties, and powers in accordance with the provisions of the Law and the Company's Charter .

- The Board of Directors is responsible for reporting the implementation results of this Resolution to the General Meeting of Shareholders at the 2027 annual meeting ./.

Recipients :

- HNX, SSC (CIMS, report) ;
- TKV Group (e-copy, report) ;
- Company Shareholders (Company website) ;
- Members of BoD, Supervisory Board (e-copy) ;
- Party Committee, Trade Union, Youth Union, Veterans Association (e-copy) ;
- Executive Board (e-copy);
- Correspondence Department for posting on the Company's Website (e-copy);
- Archives: Office, Company Secretary (5) .

**ON BEHALF OF THE GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS
CHAIRMAN**



**Vu Van Khan
CHAIRMAN OF THE COMPANY'S BOD**

